TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN HIỆP HÒA **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST
Ngày 20/02/2020
"V/v ly hôn giữa anh H
và chị P".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- TNnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc T
2. Ông Nguyễn Xuân T

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thanh Th

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânHện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị T - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 20/01/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Ngô Văn H, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn Bảo Mạn, xã Đại TNnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1987
Địa chỉ: Thôn Bảo Mạn, xã Đại TNnh, Hiệp Hòa, Bắc Giang
Nơi cư trú hiện nay: Tổ 18, Ấp Phú Vinh, xã Hòa Hiệp, Hện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 04/9/2018, Bản tự khai ngày 33/01/2019, nguyên đơn là anh Ngô Văn H trình bày: Anh và chị Lê Thị P kết hôn với nhau tháng 10 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Long, Hện Đức Thọ, tỉnh N Tĩnh. Sau ngày cưới anh chị về quê của anh H tại thôn Bảo Mạn, xã Đại TNnh, Hện Hiệp Hòa chung sống đoàn tụ ngay. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không còn hòa hợp nhau. Anh chị sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2015 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn chị P.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/11/2019, bị đơn là chị Lê Thị P thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như anh H đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị

về quê anh H đoàn tụ, chung sống và vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H quan hệ bất chính với người khác, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Cũng kể từ đó, hai bên không còn gặp gỡ, không còn liên quan gì về mặt tình cảm. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn anh H.

Về con chung: Cả hai anh chị đều trình bày, vợ chồng anh chị có hai con chung là Ngô Minh Biên, sinh ngày 25/8/2007 và Ngô Minh N, sinh ngày 27/4/2011. Hiện nay chị P đang trực tiếp nuôi con Ngô Minh Biên, còn anh H trực tiếp nuôi con Ngô Minh N. Khi ly hôn, anh H đề nghị được tiếp tục nuôi cháu N, còn chị P đề nghị tiếp tục nuôi cháu Biên. Anh chị đều không yêu cầu gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ: Cả hai anh chị đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và yêu cầu về việc nuôi con chung. Bị đơn là chị P vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Hiệp Hoà tham gia phiên Toà nhận xét quá trình tiến Nnh tố tụng, xét xử vụ án, Toà án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự có ý thức chấp Nnh pháp lụât. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

- Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Ngô Văn H được ly hôn chị Lê Thị P.

- Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn H trực tiếp nuôi con Ngô Minh N, sinh ngày 27/4/2011; giao cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi con Ngô Minh Biên, sinh ngày 25/8/2007. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Án phí: Anh H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Mặc dù bị đơn là chị Lê Thị P vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần áp dụng Điều 228 - Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị P.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn H và chị Lê Thị P kết hôn với nhau tháng 10 năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Mặc dù anh chị có thời gian dài chung sống hòa thuận và đã có 2 con chung nhưng do không còn hòa hợp tính tình, thường xảy ra bất đồng quan điểm, đồng thời, chị P nghi ngờ anh H có quan hệ ngoại tình nên đến năm 2015 vợ chồng anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Cho đến nay, thời gian anh chị ly thân nhau đã lâu mà đôi bên không có biện pháp tích cực nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, cả hai không còn quan tâm, yêu thương nhau và đều không có nguyện vọng đoàn tụ. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho anh H được ly hôn chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Ngô Minh Biên, sinh ngày 25/8/2007 và Ngô Minh N, sinh ngày 27/4/2011. Xét thấy hiện nay chị P đang trực tiếp nuôi con Ngô Minh Biên, còn anh H đang trực tiếp nuôi con Ngô Minh N, đời sống đang được đảm bảo và ổn định, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh chị về việc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn, cụ thể là, giao cho anh Ngô Văn H trực tiếp nuôi con Ngô Minh N, sinh ngày 27/4/2011; giao cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi con Ngô Minh Biên, sinh ngày 25/8/2007. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do đương sự không có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công sức, công nợ: Cả hai anh chị đều không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về án phí: Anh H không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được khấu trừ vào số tiền anh H đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ngô Văn H được ly hôn chị Lê Thị P.

2. Về con chung: Giao cho anh Ngô Văn H trực tiếp nuôi con Ngô Minh N, sinh ngày 27/4/2011; giao cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi con Ngô Minh Biên, sinh ngày 25/8/2007. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra cho đến khi các đương sự có yêu cầu. Anh Ngô Văn H và chị Lê Thị P được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- Án phí: Anh Ngô Văn H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001061 ngày 23/01/2019 của Chi cục thi Nnh án dân sự Hện Hiệp Hòa (xác nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND Hện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND xã Xuân Cẩm
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà